

## **QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2024 - 2029**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Tổng công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Việt Nam;
- Nghị quyết HĐQT số 77/2024/NQ-CTX-HĐQT ngày 22/05/2024 về việc thông qua nội dung các tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024,

Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên năm 2024 của Tổng công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Việt Nam ("Tổng công ty") tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị ("HĐQT") và Ban kiểm soát ("BKS") nhiệm kỳ 2024 - 2029 theo các quy định sau:

### **Điều 1. Quy định chung**

#### **1.1 Mục đích**

Quy chế này quy định các nội dung và phương thức tiến hành bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2024-2029 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Tổng công ty.

#### **1.2 Yêu cầu**

Bầu cử công khai, bình đẳng theo đúng pháp luật, đúng Điều lệ, đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông.

#### **1.3 Đối tượng có quyền bầu cử**

Các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có tên trong danh sách cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày 30/05/2024 hoặc người được cổ đông ủy quyền dự họp hợp lệ có mặt tại ĐHĐCĐ.

#### **1.4 Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề liên quan đến nội dung bầu thành viên HĐQT và BKS**

- Căn cứ Điều 20 Điều lệ, tất cả các vấn đề liên quan đến nội dung bầu thành viên HĐQT và BKS chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại đại hội biểu quyết tán thành.
- Các vấn đề ĐHĐCĐ phải thông qua đối với nội dung bầu thành viên HĐQT và BKS gồm:
  - + Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT và BKS.
  - + Thông qua số lượng thành viên HĐQT và BKS.
  - + Thông qua danh sách ứng cử, đề cử ứng viên bầu vào HĐQT và BKS.
  - + Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT và BKS.

### **Điều 2. Số lượng, điều kiện, tiêu chuẩn và quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT**

#### **2.1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên.

2.2. **Nhiệm kỳ Hội đồng quản trị:**

Nhiệm kỳ Hội đồng quản trị là 05 năm (2024 - 2029).

2.3. **Điều kiện và tiêu chuẩn đối với thành viên HĐQT:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Khoản 1 Điều 27 Điều lệ, thành viên HĐQT phải có những tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ từ đại học trở lên, có sức khỏe, năng lực, phẩm chất đạo đức tốt;
- Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người không nắm giữ cổ phần của Tổng công ty nhưng có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Tổng công ty;
- Thành viên HĐQT của Tổng công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác nhưng tối đa không quá 05 công ty;
- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

2.4. **Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT:**

Căn cứ khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp và khoản 2 Điều 24 Điều lệ, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị theo quy định sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% đến dưới 10% được đề cử 01 ứng viên.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 30% được đề cử 02 ứng viên.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 50% được đề cử 03 ứng viên.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 65% được đề cử 04 ứng viên.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

**Điều 3. Số lượng, điều kiện, tiêu chuẩn và quyền đề cử, ứng cử thành viên BKS**

3.1. **Số lượng thành viên Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên.

3.2. **Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát:**

Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3.3. **Tiêu chuẩn và điều kiện đối với kiểm soát viên**

Căn cứ Khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 36 Điều lệ, thành viên BKS là người thỏa mãn những tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Không phải là người quản lý Tổng công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tổng công ty;
- Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty;
- Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong 03 năm liền trước đó;
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Tổng công ty.

#### 3.4. **Quyền đề cử, ứng cử thành viên BKS**

Căn cứ khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp và Khoản 2 Điều 36 Điều lệ Tổng công ty, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát theo quy định sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 10% được đề cử 01 ứng viên.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 30% được đề cử 02 ứng viên.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 50% được đề cử 03 ứng viên.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 65% được đề cử 04 ứng viên.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

#### **Điều 4. Hồ sơ và thời hạn nhận hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử**

##### 4.1. **Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS bao gồm:**

- Đơn đề cử ứng viên tham gia HĐQT, BKS (Mẫu 01).
- Đơn ứng cử tham gia HĐQT, BKS (Mẫu 02).
- Sơ yếu lý lịch (Mẫu 03).
- Bản sao các giấy tờ sau: Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu; Các bằng cấp về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.
- Các văn bản khác chứng minh ứng cử viên có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

##### 4.2. **Thời hạn nhận hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử:**

- Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử có thể được nộp trực tiếp hoặc gửi qua thư bảo đảm tới Ban tổ chức ĐHĐCĐ chậm nhất trước **16h00' ngày 21/06/2024** theo địa chỉ:

Tổng công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam.

Địa chỉ: Tầng 2, nhà HH2, đường Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Chỉ những hồ sơ đề cử, ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử được gửi cho Ban tổ chức trước thời hạn nêu trên và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện của thành viên HĐQT, BKS theo quy định của pháp luật mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

#### **Điều 5. Lựa chọn ứng cử viên**

- 5.1. Dựa trên các đơn ứng cử, đề cử của cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ của các ứng cử viên kèm theo, Ban tổ chức đại hội sẽ thẩm định và lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, trình ĐHĐCĐ thông qua tại đại hội;
- 5.2. Do yêu cầu thẩm định tiêu chuẩn ứng viên và điều kiện về quyền đề cử, ứng cử của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ, ĐHĐCĐ không chấp nhận đơn đề cử, ứng cử gửi đến Ban tổ chức muộn hơn quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này; không chấp nhận đề cử, ứng cử tại đại hội;

- 5.3. Chỉ những hồ sơ ứng cử, đề cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại đại hội;
- 5.4. Các khiếu nại về kết quả thẩm định của Ban tổ chức có thể được trình bày tại đại hội và do ĐHĐCĐ quyết định.

## **Điều 6. Phương thức bầu cử**

- 6.1. Căn cứ khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, việc bầu thành viên HĐQT và BKS được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín tại đại hội và theo phương thức bầu dồn phiếu;
- 6.2. Việc bầu cử chỉ được tiến hành sau khi ĐHĐCĐ thông qua: Quy chế bầu cử thành viên HĐQT và BKS; Số lượng thành viên của HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029 và Danh sách ứng cử viên bầu vào HĐQT và BKS;
- 6.3. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm cả số cổ phần sở hữu, và/hoặc được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu của HĐQT hoặc số lượng kiểm soát viên được bầu của BKS.

Tổng số phiếu bầu được xác định như sau:

i) Bầu thành viên HĐQT:

$$\begin{array}{lcl} \text{Tổng số phiếu bầu} & = & \text{Tổng số cổ phần có} \\ \text{thành viên HĐQT} & & \text{quyền biểu quyết} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Số thành viên được} \\ \text{bầu của HĐQT} \end{array}$$

ii) Bầu thành viên BKS:

$$\begin{array}{lcl} \text{Tổng số phiếu bầu} & = & \text{Tổng số cổ phần có} \\ \text{thành viên BKS} & & \text{quyền biểu quyết} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Số kiểm soát viên được} \\ \text{bầu của BKS} \end{array}$$

- 6.4. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên được lựa chọn. Tuy nhiên, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp chỉ được bầu cho tối đa số lượng 05 ứng viên HĐQT và 03 ứng viên BKS (hoặc số lượng khác nếu tại cuộc họp ĐHĐCĐ có quyết định khác theo quy định tại khoản 1 Điều 2 và khoản 1 Điều 3 của Quy chế này) trên tổng số ứng cử viên HĐQT và BKS được đề cử, ứng cử.

### **Ví dụ:**

Đại hội đồng cổ đông thông qua số lượng thành viên của HĐQT là 05 người.

Danh sách ứng cử viên được đại hội thông qua là 07 ứng cử viên.

Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ 100.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó, tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ là:  $(100.000 \times 5) = 500.000$  phiếu bầu.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo các cách sau:

- + Dồn hết 500.000 phiếu bầu cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT.
- + Chia đều 500.000 phiếu bầu cho tối đa 05 ứng cử viên (mỗi ứng cử viên được bầu sẽ nhận được 100.000 phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A).
- + Chia 500.000 phiếu bầu cho một số ứng cử viên bằng cách chia nhỏ 500.000 phiếu bầu cho từng ứng cử viên. Cổ đông A có thể dồn 500.000 phiếu bầu của mình cho 05 ứng cử viên theo những tỷ lệ phiếu bầu khác nhau (số phiếu bầu mỗi ứng cử viên nhận được là khác nhau) nhưng tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên đó không được vượt quá 500.000 phiếu.
- + Cổ đông Nguyễn Văn A cũng có thể không bầu cho bất cứ ứng cử viên nào trong danh sách ứng cử (phiếu trắng).

## **Điều 7. Cách thức tiến hành bầu cử**

### **7.1. Phiếu bầu:**

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp phải sử dụng Phiếu bầu cử theo mẫu in sẵn của Ban tổ chức, có đóng dấu tròn của Tổng công ty;
- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Phiếu bầu cử thành viên HĐQT và một Phiếu bầu cử thành viên BKS ("**Phiếu bầu cử**"), trên đó ghi sẵn các thông tin:
  - + Họ và tên cổ đông;
  - + Số đăng ký sở hữu;
  - + Số cổ phần sở hữu;
  - + Số lượng thành viên được bầu của HĐQT;
  - + Tổng số phiếu biểu quyết/phiếu bầu;
  - + Danh sách các ứng cử viên được đề cử bầu vào HĐQT, BKS;
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu để đổi phiếu bầu khác.

### **7.2. Cách ghi phiếu bầu:**

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp viết số phiếu muốn bầu vào cột "**Số phiếu bầu**" tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp điền số "0", hoặc bỏ trống, hoặc gạch chéo "X" vào cột "**Số phiếu bầu**" tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào. Số lượng ứng cử viên tối đa có thể bầu không được vượt quá số lượng thành viên của HĐQT và BKS đã được đại hội thông qua.
- Tổng số phiếu bầu của một cổ đông hoặc người được ủy quyền không được vượt quá Tổng số phiếu bầu của cổ đông hoặc người được ủy quyền đó được quyền bầu.
- Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện phiếu bầu chưa được bỏ vào hòm phiếu, thì có thể đề nghị Ban kiểm phiếu đổi lại Phiếu bầu cử.

### **7.3. Tính hợp lệ của phiếu bầu cử**

- Phiếu bầu được coi là HỢP LỆ khi:
  - + Sử dụng phiếu bầu do Ban tổ chức phát hành và có đóng dấu tròn của Tổng công ty;
  - + Bầu cho những ứng viên HĐQT hoặc BKS có tên trong danh sách đề cử, ứng cử đã được đại hội thông qua;
  - + Phiếu bầu cử không bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa;
  - + Phiếu bầu không thuộc các trường hợp quy định tại điểm b dưới đây.
- Phiếu bầu được coi là KHÔNG HỢP LỆ khi thuộc một trong các trường hợp sau:
  - + Phiếu không phải mẫu do Ban tổ chức đại hội phát ra;
  - + Phiếu bầu cử không đóng dấu tròn của Tổng công ty;
  - + Phiếu bầu cử bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng cử viên không có trong danh sách đề cử, ứng cử đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- + Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu cổ đông hoặc người được ủy quyền được quyền bầu;
  - + Phiếu bầu cử bầu cho tổng số ứng cử viên vượt quá số lượng thành viên HĐQT và BKS được bầu;
  - + Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
  - + Phiếu bầu cử nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong.
- Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

#### **Điều 8. Tổ chức và giám sát bầu cử**

- 8.1. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ tổ chức bầu cử, kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu;
- 8.2. Ban kiểm phiếu bao gồm 01 trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đề cử tại đại hội và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông của Tổng công ty nhưng không phải là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào HĐQT và BKS.
- 8.3. Ban Kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:
  - Tóm tắt quy định về bầu cử;
  - Phát phiếu bầu cử;
  - Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu;
  - Tổ chức kiểm phiếu;
  - Lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước đại hội;
  - Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Chủ tọa;

#### **Điều 9. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

- 9.1. Trước khi bỏ phiếu, Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông. Các cổ đông chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do Ban Kiểm phiếu giám sát;
- 9.2. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- 9.3. Việc kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu được niêm phong;
- 9.4. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước đại hội.

#### **Điều 10. Nguyên tắc xác định kết quả kiểm phiếu**

- 10.1. Số người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên mà ĐHĐCĐ đã biểu quyết.
- 10.2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau. Người trúng cử sẽ là người có số phiếu bầu cao hơn.

- 10.3. Nếu bầu cử không đủ số thành viên HĐQT và/hoặc BKS thì đại hội sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần 2 trong số những ứng cử viên còn lại.
- 10.4. Nếu sau khi bầu lần 2 vẫn chưa đủ thì đại hội sẽ biểu quyết bầu lại lần 3 hoặc để khuyết thành viên HĐQT hoặc BKS và bầu bổ sung trong kỳ họp đại hội tiếp theo theo quyết định của Chủ tọa đại hội.

**Điều 11. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu, thông qua kết quả kiểm phiếu**

- 11.1. Sau khi quá trình kiểm phiếu biểu quyết hoàn thành, Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước đại hội;
- 11.2. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phải được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua và phải được ghi nhận vào Biên bản và Nghị quyết của đại hội.

**Điều 12. Hiệu lực của Quy chế**

Quy chế này gồm 12 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**